

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2022/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức
chuyên trách về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHOÁ XI KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin đang công tác tại các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nghị quyết này không áp dụng đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ nhập thông tin, dữ liệu hoặc thực hiện những nội dung thuần túy sử dụng ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý đã được quy định về định mức, đơn giá trong các văn bản quy định khác.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện**1. Điều kiện hỗ trợ**

Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp các ngành đào tạo về công nghệ thông tin hoặc ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

b) Được cơ quan có thẩm quyền quyết định phân công nhiệm vụ chuyên trách (trực tiếp chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước, triển khai, quản trị, vận hành hệ thống) công nghệ thông tin theo đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ được tính chi trả hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và các phí khác, cụ thể như sau:

- | | |
|---------------------------------------|-----------------------------|
| a) Trình độ tiến sĩ: | 1.500.000 đồng/người/tháng. |
| b) Trình độ thạc sĩ: | 1.200.000 đồng/người/tháng. |
| c) Trình độ đại học: | 1.000.000 đồng/người/tháng. |
| d) Trình độ cao đẳng: | 800.000 đồng/người/tháng. |
| đ) Trình độ trung cấp, kỹ thuật viên: | 500.000 đồng/người/tháng. |

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng các mức hỗ trợ ưu đãi khác trong lĩnh vực công nghệ thông tin thì chỉ được hưởng theo 01 (một) mức cao nhất.

3. Thời gian thực hiện

Từ ngày 01/01/2023 cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh bảo đảm theo phân cấp quản lý và được giao trong dự toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị không thuộc khoản 1 Điều này thì sử dụng từ nguồn thu hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu